

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	803022	Hoá học đại cương 2	3	12	Quách Nguyễn Khánh Nguyên	11333	01		2	6	3	C.E605	DHO1251	1234567---12-----
2			3	12	Quách Nguyễn Khánh Nguyên	11333			3	6	2	C.A412	DHO1251	1234567---12-----
3	803050	Hóa vô cơ 1	3	12	Bùi Xuân Vương	11325	01		4	3	3	C.E103	DHO1251	1234567---12-----
4			3	12	Bùi Xuân Vương	11325			6	9	2	C.B006	DHO1251	1234567---12-----
5	803059	Hóa phân tích 1	3	12	Quách Nguyễn Khánh Nguyên	11333	01		2	9	2	C.E202	DHO1251	1234567---12-----
6			3	12	Quách Nguyễn Khánh Nguyên	11333			3	8	3	C.A412	DHO1251	1234567---12-----
7	803065	Thực hành hóa lý	2	22	Phạm Thị Giang Anh	10133	01		5	6	5	C.A505	DHO1231	---4567---12345-----
8	803103	Thực hành hóa học đại cương	1	12	Phạm Thị Giang Anh	10133	01		5	1	5	C.A406.	DHO1251	-----12345-----
9	803112	Lý luận và phương pháp dạy học hóa học THPT 2	3	12	Nguyễn Thị Phụng Liên	11300	01		2	1	2	C.B004	DHO1251	1234567---12-----
10			3	12	Nguyễn Thị Phụng Liên	11300			4	8	3	C.E501	DHO1251	1234567---12-----
11	803303	Hóa hữu cơ 1	4	20	Nguyễn Hữu Duy Khang	11139	01		2	3	3	2.B110	DHO1241	1234567----234-----
12			4	20	Nguyễn Hữu Duy Khang	11139			3	1	3	2.A103	DHO1241	1234567----234-----
13	803401	Phương pháp NCKH ngành Sư phạm hóa học	2	22	Nguyễn Hữu Thọ	11158	01		3	1	2	2.B102	DHO1231	---4567---12345678901----
14	803403	Các phương pháp xử lí số liệu thực nghiệm	3	20	Nguyễn Hữu Thọ	11158	01		2	8	3	C.E501	DHO1241,DHO1231	---4567---12345-----
15			3	20	Nguyễn Hữu Thọ	11158			3	4	2	2.A101	DHO1241,DHO1231	---4567---12345-----
16	803404	Hóa ứng dụng	3	20	Nguyễn Hữu Trí	10151	01		6	8	3	C.E202	DHO1241	1234567---123-----
17	803410	Hóa tinh thể	3	22	Bùi Xuân Vương	11325	01		3	6	3	2.A101	DHO1231	---4567---12345678901----
18	803418	Phương pháp dạy học hóa học theo chủ đề	4	13	Nguyễn Thị Phụng Liên	11300	01		2	1	3	C.E204	DHO1221	-----678901----
19			4	13	Nguyễn Thị Phụng Liên	11300			3	1	2	C.E204	DHO1221	-----678901----
20			4	13	Nguyễn Thị Phụng Liên	11300			3	3	2	C.E604	DHO1221	-----678901----
21			4	13	Nguyễn Thị Phụng Liên	11300			4	1	3	C.E604	DHO1221	-----678901----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
22	803419	Một số vấn đề chọn lọc trong nghiên cứu và giảng dạy hóa học	6	13	Quách Nguyễn Khánh Nguyên	11333	01		2	6	3	C.E204	DHO1221	-----678901----
23			6	13	Nguyễn Thị Lan Hương	11157			2	6	3	C.E204	DHO1221	-----678901----
24			6	13	Bùi Xuân Vương	11325			2	6	3	C.E204	DHO1221	-----678901----
25			6	13	Nguyễn Thị Lan Hương	11157			3	6	3	C.B006	DHO1221	-----678901----
26			6	13	Quách Nguyễn Khánh Nguyên	11333			3	6	3	C.B006	DHO1221	-----678901----
27			6	13	Bùi Xuân Vương	11325			3	6	3	C.B006	DHO1221	-----678901----
28			6	13	Nguyễn Thị Lan Hương	11157			4	6	3	C.B006	DHO1221	-----678901----
29			6	13	Quách Nguyễn Khánh Nguyên	11333			4	6	3	C.B006	DHO1221	-----678901----
30			6	13	Bùi Xuân Vương	11325			4	6	3	C.B006	DHO1221	-----678901----
31			6	13	Nguyễn Thị Lan Hương	11157			5	6	3	C.E604	DHO1221	-----678901----
32			6	13	Quách Nguyễn Khánh Nguyên	11333			5	6	3	C.E604	DHO1221	-----678901----
33			6	13	Bùi Xuân Vương	11325			5	6	3	C.E604	DHO1221	-----678901----
34			6	13	Bùi Xuân Vương	11325			6	6	3	C.B003	DHO1221	-----678901----
35			6	13	Quách Nguyễn Khánh Nguyên	11333			6	6	3	C.B003	DHO1221	-----678901----
36			6	13	Nguyễn Thị Lan Hương	11157			6	6	3	C.B003	DHO1221	-----678901----
37	803505	Thực hành sư phạm THPT3	1	20	Ngô Huyền Trân	10150	01		3	8	3	2.A002	DHO1241	1234567----234-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu